

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2023/DS-PT

Ngày: 12-9-2023

V/v: “Tranh chấp quyền sử dụng đất,
yêu cầu tháo dỡ công trình trên đất
và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Nguyễn Văn Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:** Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2023/TLPT-DS ngày 14 tháng 8 năm 2023 về tranh chấp: “Quyền sử dụng đất, yêu cầu tháo dỡ công trình trên đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 54/2023/DS-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Vợ chồng, sinh năm: 1945; bà Dương Hồng Ng, sinh năm: 1947; cư trú tại số 68, Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Dương Thùy U, sinh năm: 1978; cư trú tại số 29, tổ 8, thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 533, quyền số 39/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng công chứng số 3 tỉnh L chứng nhận ngày 29/6/2023); có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Trần Tử H, sinh năm: 1950; cư trú tại số 24/17, đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1952; cư trú tại số 24/17, đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Vợ chồng ông Trần Tử H, sinh năm: 1968; bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1973; cư trú tại số 16/21, đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Tử H, sinh năm: 1950; cư trú tại số 24/17, đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 156, quyền số 03/2023 STC/CK, ĐC do Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chứng thực ngày 01/3/2023); có mặt.

3. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Nguyễn Văn C, là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Ủy ban nhân dân);

+ Ông Phan Anh T, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 16/GUQ-UBND ngày 30/3/2023); vắng mặt.

Người kháng cáo: Vợ chồng ông Nguyễn Anh K, bà Dương Hồng Ng – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 14/3/2016, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng của vợ chồng ông Nguyễn Anh K, bà Dương Hồng Ng thì: Trước đây vào khoảng năm 1961 gia đình ông bà có khai phá một lô đất khoảng 2,2ha, trong đó có phần diện tích đất tranh chấp theo đo đạc thực tế thuộc thửa 94/249m², tờ bản đồ 02 tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng hiện đang do gia đình Ông Trần Tử H sử dụng, trên đất có làm 01 căn nhà cấp 4.

Sau khi khai phá gia đình ông bà sử dụng trồng bắp, đến năm 1982 gia đình ông bà cho vợ chồng ông Huỳnh H, bà Nguyễn Thị L mượn phần diện tích đất thuộc thửa 94, tờ bản đồ 02 để canh tác sản xuất nông nghiệp; việc cho mượn chỉ bằng lời nói. Đến năm 1988, vợ chồng ông Huỳnh H, bà Nguyễn Thị L trả lại đất cho gia đình ông bà, sau khi nhận lại phần đất đã cho mượn do chưa có nhu cầu sử dụng nên gia đình ông bà vẫn để đất trống. Đến khi Ông Trần Tử H làm nhà cho em trai Trần Tử Hiệp ở, thời gian làm nhà khoảng năm 2001 thì gia đình ông bà mới biết là Ông Trần Tử H đã lấn chiếm đất của gia đình ông bà. Đến năm 2010 gia đình ông bà có yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ giải quyết việc Ông Trần Tử H lấn chiếm thửa đất 94 thì Ủy ban cho rằng đất đã cấp cho ông H nên sự việc tranh chấp chưa được giải quyết. Về việc Ủy ban nhân dân thị trấn L hòa giải và giải quyết tranh

chấp vào năm 2011 giữa gia đình ông, bà và gia đình ông H là việc giải quyết tranh chấp ranh giới đất đang sử dụng giữa hai gia đình và các bên xác định ranh theo mốc cố định từ ranh đất nhà ông Oanh kéo dài theo chiều ngang mặt đường phía trước và phía sau đều 12,4m cắm cột mốc là ranh giới giữa đất của ông H và đất gia đình ông bà chứ không phải giải quyết tranh chấp đòi lại đất. Nay gia đình ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B256950 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp cho hộ ông Trần H (sau đó đổi tên Trần Tử H), yêu cầu gia đình Ông Trần Tử H tháo dỡ phần nhà xây cấp 4, trả lại diện tích theo đo đạc thực tế là 249m² thuộc thửa 94 tờ bản đồ 02 tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Theo lời trình bày của Ông Trần Tử H thì: Nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp với gia đình ông Nguyễn Anh K thuộc thửa 94/254m² tờ bản đồ 02 tại thị trấn L (đo đạc thực tế là 249m²) là do gia đình ông nhận chuyển nhượng công khai phá, bồi dưỡng đất của vợ chồng ông Huỳnh H, bà Nguyễn Thị L vào năm 1989. Sau đó được Ủy ban nhân dân thị trấn L xác nhận năm 1990, giấy tờ sang nhượng công bồi dưỡng đất diện tích 1.000m² với giá 01 chỉ vàng, ông đã photo nộp cho Tòa án.

Sau khi nhận chuyển nhượng gia đình ông đã trồng mì, trồng cà phê Moca; sau này đất xấu nên đã chuyển sang trồng dâu nuôi tằm cho đến năm 2001. Quá trình sử dụng đất gia đình ông đã kê khai đăng ký vào năm 1993 và đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 06/10/1993 đối với thửa 94/254m² tờ bản đồ 02 tại thị trấn L, hàng năm đều đóng thuế đất nông nghiệp đầy đủ cho nhà nước.

Đến năm 2001 gia đình ông đã tặng cho phần đất này cho vợ chồng em trai là ông Trần Tử H, bà Nguyễn Thị L nhưng mới bằng lời nói và chưa làm thủ tục tặng cho sang tên. Vợ chồng ông Hiệp, bà Lam đã làm nhà cấp 4 để ở từ năm 2001 đến nay, vào thời điểm năm 2011 gia đình ông K đã tranh chấp đất với gia đình ông và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn L giải quyết theo đó xác định ranh giới đất giữa gia đình ông và gia đình ông K là cột mốc tính từ đất ông Oanh đến đất gia đình ông K chiều ngang phía trước và phía sau là 12,4m và yêu cầu hai bên từ nay về sau không tranh chấp điều này được thể hiện trong biên bản làm việc của Ủy ban nhân dân thị trấn L ngày 19/11/2011. Nay qua việc gia đình ông bà Kiệt khởi kiện yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 94 tờ bản đồ 02 tại thị trấn L, yêu cầu tháo dỡ nhà xây cấp 4 trả lại diện tích đất thuộc thửa 94 tờ bản đồ 02 tại thị trấn L thì gia đình ông không đồng ý. Hiện nay phần đất này gia đình ông đang sử dụng và đã được cấp quyền sử dụng đất không thể chấp tại ngân hàng hay tổ chức tín dụng nào.

- Bà Nguyễn Thị H thống nhất lời trình bày của chồng là Ông Trần Tử H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Theo lời trình bày của vợ chồng ông Trần Tử H, bà Nguyễn Thị L thì: Hiện nay trên phần đất tranh chấp thuộc thửa số 94, tờ bản đồ 02 tại thị trấn L có 01 nhà xây cấp 4, là do vợ chồng ông, bà làm vào năm 2001. Phần đất này do vợ chồng Ông Trần Tử H, Bà Nguyễn Thị H tặng cho vợ chồng ông, bà; việc tặng cho chỉ bằng lời nói; nay giữa vợ chồng ông K, bà Ngọc và ông H phát sinh tranh chấp thì vợ chồng ông, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng có Văn bản trình bày: Ngày 15/4/1993 Ông Trần Tử H có đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất (đơn đăng ký thể hiện tên Trần Huân) đối với các thửa 81/1.495m² đất ở, thửa 94/254m, đất màu tờ bản đồ 02 tại thị trấn L, với tổng diện tích 1.749m², thể hiện nguồn gốc đất do huyện cấp năm 1988. Đến ngày 06/10/1993 Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định 427/QĐ-UB cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân trong đó có hộ ông Trần H được cấp đối với diện tích 1.749m² đã đăng ký. Hộ ông Trần H đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp quyền sử dụng đất số B256950 ngày 06/10/1993 đối với thửa 81/1.495m² (400m² đất ở và 1.095m² đất màu) và thửa 94/254m² đất màu tờ bản đồ 02 tại thị trấn L, sau đó được điều chỉnh tên thành Trần Tử H. Hiện nay hồ sơ xét cấp quyền sử dụng đất đã bị thất lạc chỉ còn lưu giữ đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất của Ông Trần Tử H và Quyết định 427/QĐUB ngày 06/10/1993 nên không có cơ sở xác định trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận có đúng hay không. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 54/2023/DS-ST ngày 14/6/2023; Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vợ chồng ông Nguyễn Anh K, bà Dương Hồng Ng đối với Ông Trần Tử H về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu tháo dỡ công trình xây dựng trên đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” đối với thửa 94/254m² (đo đạc thực tế 249m²) tờ bản đồ 02 tại thị trấn L, Đức Trọng, Lâm Đồng đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B256950 ngày 06/10/1993 cho Ông Trần Tử H.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/6/2023, vợ chồng ông Nguyễn Anh K, bà Dương Hồng Ng kháng cáo không đồng ý với toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Vợ chồng ông K, bà Ngọc vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Ông Trần Tử H không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giải quyết như Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc vợ chồng ông Nguyễn Anh K, bà Dương Hồng Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B256950 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp cho hộ ông Trần H (sau đó đổi tên Trần Tử H), yêu cầu gia đình Ông Trần Tử H tháo dỡ phần nhà xây cấp 4, trả lại diện tích theo đo đạc thực tế là 249m² thuộc thửa 94, tờ bản đồ 02, tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, ông H không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là *“Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu tháo dỡ công trình xây dựng trên đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”* là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy, tại giấy xác nhận của bà Nguyễn Thị Lay (là vợ ông Huỳnh Hùng) ghi ngày 15/01/2016 do nguyên đơn cung cấp có nội dung *“Vào khoảng năm một ngàn chín trăm tám mươi mấy, gia đình chúng tôi có mượn của gia đình vợ chồng ông Nguyễn Anh Kmột mảnh đất có diện tích khoảng hơn 300m... Mảnh đất này thuộc thửa 139 tờ bản đồ 02 thị trấn L”*.

Do đó, trong thực tế nếu việc cho mượn đất có xảy ra giữa gia đình ông K với vợ chồng ông Hùng, bà Lay thì bà Lay cũng đã trình bày là mượn thửa 139 tờ bản đồ số 02 tại thị trấn L chứ không phải là thửa 94 tờ bản đồ 02 đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H nên việc nguyên đơn trình bày về quá trình sử dụng thửa 94 là không có căn cứ xem xét, bởi lẽ thửa đất số 139 và thửa đất số 94 là hai thửa độc lập có diện tích khác nhau và không trùng hay chồng lấn lên nhau và đều được thể hiện rõ tại hồ sơ địa chính (đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất, bản đồ địa chính, sổ mục kê).

Bên cạnh đó, tại hồ sơ xét cấp quyền sử dụng đất của gia đình ông Nguyễn Anh K cũng thể hiện ngày 15/4/1993 ông K có đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất đối với các thửa 350, 299, 292, 213, 214, 185, 184, 186, 139, 95, 138 tờ bản đồ 02 tại thị trấn L với tổng diện tích 12.616m² (11 thửa), thể hiện nguồn gốc đất do khai phá năm 1960. Đến ngày 06/10/1993 Ủy ban nhân dân huyện Đ đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B256964 cho ông K với diện tích 12.616m² đã đăng ký (ngày 06/10/1993).

Cũng trong ngày 15/4/1993 ông Trần H (Trần Tử H) có đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất đối với các thửa 81, 94 tờ bản đồ 02 tại thị trấn L với tổng diện tích 1.749m² (02 thửa), thể hiện nguồn gốc đất do huyện cấp năm 1988. Đến ngày 06/10/1993 Ủy ban nhân dân huyện Đ đã Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B256950 cho ông K đối với thửa 81/1.495m² (400m² đất ở và 1.095m² đất màu) và thửa 94/254m².

Như vậy, cùng thời điểm ngày 15/4/1993 cả hai gia đình Ông Trần Tử H và gia đình ông Nguyễn Anh K đều đã thực hiện việc kê khai đăng ký ruộng đất đối với các thửa đất của mình đang sử dụng. Tuy nhiên, tại thời điểm này ông K không đăng ký kê khai đối với thửa đất 94 mà ông cho rằng mình khai phá và đồng thời hồ sơ xét cấp của cả hai gia đình ông H, ông K còn lưu giữ đều giống nhau. Bên cạnh đó tại sổ mục kê ruộng đất do Ủy ban nhân dân thị trấn L lưu giữ thì thửa đất số 94 đứng tên ông Trần H, đối với các thửa 95, 138, 139 tờ bản đồ 02 chủ sử dụng là ông Nguyễn Anh K. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn cho rằng thửa 95 mà gia đình nguyên đơn đăng ký là bao gồm cả thửa 94 mới đủ diện tích; điều này là không phù hợp bởi lẽ theo trích lục họa đồ thì thửa 94 và thửa 95 sát nhau; có diện tích rõ ràng nên lời trình bày vừa nêu là không có căn cứ xem xét.

Trong suốt quá trình kê khai đăng ký từ ngày 15/4/1993, đến khi được cấp quyền sử dụng đất ngày 06/10/1993 đến năm 2010 thời điểm ông K cho rằng gửi đơn khiếu nại thì gia đình ông K không thắc mắc tranh chấp khiếu nại gì đối với thửa đất số 94.

Bên cạnh đó, vào năm 2011 giữa gia đình ông K và gia đình ông H đã xảy ra tranh chấp; Ủy ban nhân dân thị trấn L đã giải quyết, tiến hành đo đạc; xác định vị trí; kích thước lô đất của ông H và lập biên bản xác định ranh giới theo sự thống nhất giữa hai bên (BL 94). Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ do cấp sơ thẩm thực hiện thì ranh giới giữa hai thửa đất số 94 của ông H và 95 của ông K không có sự thay đổi so với Biên bản đo đạc xác minh hiện trường ngày 19/11/2011, được các bên thống nhất ranh giới đất của gia đình Ông Trần Tử H (sử dụng thửa 94) và gia đình ông Nguyễn Anh K (sử dụng thửa 95 liền kề thửa 94).

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông K, bà Ngọc là có căn cứ.

[3] Vợ chồng ông Nguyễn Anh K, bà Dương Hồng Ng kháng cáo nhưng không đưa ra được những chứng cứ mới để làm thay đổi nội dung vụ án nên không có cơ sở để xem xét.

[4] Về chi phí tố tụng: cấp sơ thẩm nhận định chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo vẽ và thẩm định giá tài sản là 12.888.355đ; do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu chi phí này (đã tạm nộp và

được cấp sơ thẩm quyết toán xong); tuy nhiên phần quyết định của Bản án không tuyên là có thiếu sót nên cần tuyên bổ sung phần này.

[5] Từ những phân tích trên, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng và toàn diện nội dung vụ án nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của vợ chồng ông Nguyễn Anh K, bà Dương Hồng Ng; sửa Bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[6] Về án phí: Lẽ ra nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận; tuy nhiên vợ chồng ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1945, bà Dương Hồng Ng, sinh năm: 1947, hiện nay đã trên 60 tuổi, là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23/11/2009 nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho vợ chồng ông K, bà Ngọc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 202, 203 Luật Đất đai năm 2003;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của vợ chồng ông Nguyễn Anh K, bà Dương Hồng Ng, sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn Anh K, bà Dương Hồng Ng đối với Ông Trần Tử H về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu tháo dỡ công trình xây dựng trên đất, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” đối với lô đất có diện tích 254m² (đo đạc thực tế là 249m²) thuộc thửa số 94, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B256950 ngày 06/10/1993 cho Ông Trần Tử H.

2. Về chi phí tố tụng: buộc vợ chồng ông Nguyễn Anh K, bà Dương Hồng Ng phải chịu 12.888.355đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo vẽ và thẩm định giá tài sản (đã tạm nộp và được quyết toán xong).

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm cho vợ chồng ông Nguyễn Anh K, bà Dương Hồng Ng. Vợ chồng ông K, bà Ngọc được nhận lại số tiền 7.700.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0006013 ngày 22/4/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Án phí phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí Dân sự phúc thẩm cho vợ chồng ông Nguyễn Anh K, bà Dương Hồng Ng.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện Đ (01);
- Chi Cục THADS huyện Đ (01);
- Đương sự (05);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Châu Thạch